

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2020
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc
2. Ông K' Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa : Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 20-7-2020 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 21-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh K' Nh, sinh 1991.

Địa chỉ: Số 02 thôn K, xã S, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Chị Ka Ng, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 68 thôn 1A, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Nh, chị Ng có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn anh Nh trình bày:

Anh và chị Ng tự nguyện kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: anh và chị Ng có 01 con chung tên Ka Bảo Nh; Sinh ngày 13-11-2012 hiện đang sống cùng chị Ng. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn chị Ng trình bày: Công nhận lời trình bày của anh Nh về quan hệ hôn nhân như trên là đúng. Vợ chồng tự nguyện kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn với anh Nh. Chị và anh Nh có 01 con chung tên Ka Bảo Nh; sinh ngày 13-11-2012 hiện đang sống cùng chị, hiện nay chị không có thai nghén gì. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng. Yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nh và chị Ng tự nguyện kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện D, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nay anh Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Nh và xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2018 nhưng không có cách nào khắc phục mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương vợ chồng anh Nh, chị Ng có xảy ra mâu thuẫn hiện đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nh và chị Ng đã đến mức trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 anh Nh được ly hôn chị Ng là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh Nh và chị Ng xác định vợ chồng có 01 con chung tên Ka Bảo Nh; sinh ngày 13-11-2012 đang sống cùng chị Ng, hiện nay chị Ng không có thai nghén gì. Khi ly hôn anh Nh đồng ý giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Chị Ng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Xét quyền lợi của con, để đảm bảo cuộc sống của con, khả năng nuôi dưỡng con của mỗi bên, căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung tên Ka Bảo Nh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp.

[3] Về tài sản: Anh Nh và chị Ng cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh K' Nh được ly hôn chị Ka Ng
2. Về con chung: Giao con chung tên Ka Bảo Nh, sinh ngày 13-11-2012 cho chị Ka Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K' Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: anh K' Nh phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn và 300.000đ án phí phần cấp dưỡng định kỳ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0001462 ngày 20-7-2020 của Chi cục thi án dân sự huyện Di Linh. Anh K' Nh phải nộp thêm 300.000đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- UBND xã S.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' My Na

